

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2026/HC-PT**

Ngày: 10/3/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 148/2025/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HCST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255A/2026/QĐ-PT ngày 29/01/2026, giữa:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng T1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 2, khu phố D, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (nay là phường P - tỉnh Khánh Hòa).

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thành phố P - T.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh

Khánh Hòa.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Minh P, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng T1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 2, khu phố D, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (Nay là phường P - tỉnh Khánh Hòa).

Các đương sự đều vắng mặt.

Theo đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Ngô Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án được tóm tắt theo Bản án sơ thẩm như sau:

Người khởi kiện trình bày:

Hộ gia đình bà Ngô Thị T hiện đang sử dụng đất với hiện trạng diện tích là 606,4m², tuy nhiên theo Quyết định số 293/QĐ/UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) Thành phố P - T và Quyết định số 303/QĐ/UBND ngày 14/02/2023 của UBND Thành phố P - T, thu hồi, bồi thường hỗ trợ đất thu hồi để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Viết tắt: Hồ điều hòa trung tâm) thì gia đình bà T chỉ được bồi thường về đất 506,4m², còn lại 100m² không được bồi thường. Về nhà ở bà T được bồi thường toàn bộ căn nhà hiện có.

Tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh N cho là diện tích 100m² không được bồi thường do nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét giải quyết, là chưa đúng theo quy định của pháp luật, vì khu vực đất được thu hồi thuộc hạng mục xây dựng Hồ Điều hòa trung tâm là vùng đất sản xuất nông nghiệp không có đường giao thông trong khu vực này; hộ gia đình cha bà là ông Ngô M đã sử dụng và trực tiếp sản xuất ổn định thửa đất này cho đến khi ông Ngô M tách một phần thửa đất cho hộ bà sử dụng từ trước năm 2014 cho đến khi Nhà nước thu hồi đất; đến năm 2016 bà T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì hộ ông Ngô M và hộ gia đình bà T đã trực tiếp sản xuất ổn định, thửa

đất không có tranh chấp, lấn chiếm thì được bồi thường, hỗ trợ theo hiện trạng sử dụng thực tế. Nhưng UBND tỉnh N không đồng ý cho bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 3545/UBND-TTPTQĐ ngày 11/8/2023 của UBND thành phố P - T không chấp thuận giải quyết giao cho bà Ngô Thị T 01 lô đất ở theo diện nhu cầu, với lý do bà Ngô Thị T thu hồi loại đất nông nghiệp trên đất có nhà ở nhưng không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở vì vậy bà đề nghị giao 01 lô đất ở diện nhu cầu là không có cơ sở xem xét giải quyết. Việc trả lời không chấp thuận giải quyết theo lý do nêu trên là chưa đúng thực tế và chưa đúng theo quy định của pháp luật, vì hộ gia đình bà có căn nhà ở tại thửa đất nông nghiệp bị thu hồi và sử dụng để ở cho đến thời điểm bị thu hồi đất thì bố chồng bị bệnh hiểm nghèo, mẹ chồng già yếu không chăm sóc được nên vợ chồng bà phải lên nhà chồng ở phường P để chăm sóc cha chồng trong lúc bệnh tật. Vợ chồng bà T vẫn thay nhau trông coi nhà cửa của gia đình tại phường M. Khi Nhà nước thu hồi hết đất và nhà ở thì hộ gia đình bà T buộc phải di chuyển chỗ ở và không còn nơi ở nào khác.

Căn cứ theo Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”* thì hộ gia đình bà đủ điều kiện để được UBND thành phố P – T xem xét giải quyết hỗ trợ giao 01 lô đất ở nhu cầu có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, bà Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố P - T về việc thu hồi đất do bà Ngô Thị T đang sử dụng tại phường M để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định hành chính số 303/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Ngô Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định hành chính số 957/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị T (lần đầu);

- Hủy Quyết định hành chính số 1392/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị T (lần hai);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ đúng diện tích thực tế là 606,4m²; đồng thời giao cho hộ bà Ngô Thị T 01 lô đất ở (có thu tiền sử dụng đất).

Phía người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 1273/TB-UBND ngày 04/11/2021 về thu hồi đất đối với bà Ngô Thị T, phường M thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 08/12/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND phường M; chủ đầu tư tổ chức kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất của bà Ngô Thị T nêu trên.

Xét nguồn gốc đất thu hồi của bà Ngô Thị T: Bà Ngô Thị T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 30/5/2016, thửa đất số 706, tờ bản đồ số 02, diện tích 500,0 m², đất trồng cây lâu năm, phường M.

Căn cứ Điểm a, khoản 2, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội: “2. *Thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất, bao gồm: a) Dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; khu đô thị mới, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)*”; Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền thu hồi đất “*Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam*”.

Ngày 14/02/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Ngô Thị T đang sử dụng tại phường M đối với thửa đất số 706, tờ bản đồ số 02, diện tích 606,4 m² (Trong đó có 100,0 m² thuộc đất giao thông) để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm là đúng quy định pháp luật.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Theo Ủy ban nhân dân phường M xác nhận: Thửa đất thu hồi số 706, tờ BĐDC số 02, diện tích 606,4m², loại đất CLN tương ứng với thửa đất số 706, tờ bản đồ số 02, loại đất CLN diện tích 500,0 m² trong Giấy GCNQSDĐ của bà Ngô Thị T được Sở T cấp ngày 30/5/2016. Diện tích tăng 106,4 m², trong đó có diện tích 100,0m² đất do lấn chiếm đất giao thông (UBND phường quản lý) và diện tích 6,4m² đất do sai số qua các lần đo đạc.

Thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm, ngày 14/02/2023 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị T, với tổng số tiền 535.883.127 đồng, trong đó: Bồi thường đất trồng cây lâu năm: 93.582.720 đồng ($506,4 \text{ m}^2 \times 1,54 \times 120.000 \text{ đồng}$); riêng diện tích 100,0 m² (Đất giao thông): 0 đồng; Nhà ở, vật kiến trúc trên thửa đất số 707, tờ số 02 của ông Ngô P1: 47.657.727 đồng; Hoa màu trên thửa đất số 707, tờ số 02 của ông Ngô P1: 17.614.680 đồng; Hỗ trợ: 377.028.000 đồng, theo đó đối với nội dung này Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện thu hồi và bồi thường cho bà Ngô Thị T diện tích thực tế là 506,4 m² là đúng theo quy định pháp luật.

Bà Ngô Thị T khiếu nại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Ngô Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm với nội dung: đề nghị bồi thường diện tích 100,0m² đất giao thông; hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 24 tháng và giao đất tái định cư.

Ngày 14/02/2023, UBND thành phố P – T ban hành Quyết định số 293/QĐ UBND về việc thu hồi 606,4 m² (trong đó có 100,0 m² thuộc đất giao thông), thuộc thửa đất số 706 tờ bản đồ số 02, đất trồng cây lâu năm do bà Ngô Thị T sử dụng tại phường M; cùng ngày, UBND thành phố ban hành Quyết định số 303/QĐ UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Ngô Thị T để thực hiện hạng mục Xây dựng Hồ điều hòa trung tâm, với số tiền: 535.883.127 đồng.

Ngày 15/12/2022, Hội đồng tư vấn đất đai phường M tiến hành họp xét nhu cầu đất ở các hộ bị thu hồi. Trong đó trường hợp bà Ngô Thị T: Kết quả họp xét của Hội đồng tư vấn phường : “Nhà không ăn ở, đang ở phường P”. Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở*”. Bà Ngô Thị T thu hồi loại đất nông nghiệp không phải đất ở, vì vậy việc bà đề nghị giao 01 lô đất ở tái định cư là không có cơ sở xem xét.

Ngày 23/3/2023, Chủ tịch UBND thành phố P – T ban hành Quyết định số 957/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị T2, với nội dung như sau: Không chấp thuận các nội dung khiếu nại của bà Ngô Thị T; Giữ nguyên nội dung các Quyết định số 293/QĐ-UBND và Quyết định số 303/QĐ-UBND cùng ngày 14/02/2023 của UBND thành phố P - T về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Ngô Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là “*Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính mình*”; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Chủ tịch UBND thành phố P - T ban hành Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị T là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định pháp luật.

Sau khi được Chủ tịch UBND thành phố giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 23/3/2023, bà Ngô Thị T vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh X, rà soát, kiểm tra và ban hành giải quyết tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/10/2023) của bà Ngô Thị T là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật.

Phía người bị kiện đều đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HCST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa) quyết định:

Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T về việc:

- Hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc thu hồi đất do bà Ngô Thị T đang sử dụng tại phường M để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Ngô Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị T (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị T (lần hai);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ đúng diện tích thực tế là 606,4m² thửa đất số 706, tờ bản đồ số 02, phường M, thành phố P - T;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho hộ bà Ngô Thị T 01 lô đất ở nhu cầu có thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm người khởi kiện bà Ngô Thị T có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

* Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định tố tụng;

Về nội dung: đề nghị bác đơn kháng cáo của bà Ngô Thị T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất và diện tích đất thu hồi:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CD 152615 và Bản đồ địa chính năm 1998, diện tích đất hợp pháp của bà Ngô Thị T chỉ là 500,0m².

Kết quả đo đạc thực tế là 606,4m² (tăng 106,4m² so với GCNQSDĐ). Qua xác minh, xác định trong đó có 100m² là đất do bà T lấn chiếm đất giao thông (do U) và 6,4m² là sai số đo đạc.

Đối chiếu với khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013, phần diện tích 100m² lấn chiếm không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, do đó không có cơ sở để bồi thường về đất. Việc UBND thành phố P – T chỉ bồi thường trên diện tích đất hợp pháp là đúng quy định. Kháng cáo của bà T về việc yêu cầu bồi thường theo diện tích thực tế 606,4m² là không có căn cứ.

[2.2] Về tính hợp pháp của các Quyết định hành chính và giải quyết khiếu nại:

Xét, các Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường số 303/QĐ-UBND và các Quyết định giải quyết khiếu nại (số 957 của UBND Thành phố và số 1392 của UBND tỉnh) đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Luật Đất đai và Luật Khiếu nại.

Nội dung các quyết định đã áp dụng đúng bảng giá đất nông nghiệp (120.000 đồng/m²) và các chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho bà T theo đúng khung giá và hệ số điều chỉnh của UBND tỉnh N tại thời điểm thu hồi.

[2.3] Về yêu cầu giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất:

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, việc giao đất ở chỉ được xem xét khi người sử dụng đất bị thu hồi đất ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không còn nơi ở nào khác trong địa bàn.

Thực tế, diện tích đất bị thu hồi của bà T là đất nông nghiệp (CLN). Đồng thời, xác minh tại địa phương cho thấy bà T hiện có nhà ở ổn định tại phường P, không thuộc trường hợp mất chỗ ở hoặc không có nơi cư trú khác. Do đó, yêu cầu được giao thêm 01 lô đất ở của bà T là không có cơ sở.

[3] Từ những nhận định tại mục [2], người khởi kiện không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ mới nào để chứng minh cho các yêu cầu kháng cáo của mình để làm thay đổi bản chất của vụ án đã được cấp sơ thẩm làm rõ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị T, cần giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: người kháng cáo bà T không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2025/HCST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa).

2. Về án phí phúc thẩm: bà Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000125 ngày 11/7/2025 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hòa (đã xong).

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VCT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Dung